|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ CAI LẬY**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | | **HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THỊ XÃ**  **NĂM HỌC: 2022– 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *Ngày thi:*  *(Hướng dẫn chấm có 06 trang).* | | |
| **Câu** | **Nội dung** | | **Điểm** |
| **Câu 1:**  ***(8,0 điểm)*** | **A. Yêu cầu về kĩ năng:**   * Biết làm bài văn nghị luận xã hội, bố cục 3 phần rõ ràng; kết cấu chặt chẽ, lập luận chắc chắn, có sức thuyết phục; vận dụng tốt các thao tác lập luận, dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc. * Bài viết lưu loát, có cảm xúc, không mắc các lỗi chính tả, lỗi dùng từ, ngữ pháp, trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng.   **B. Yêu cầu về kiến thức:**  **1. Giới thiệu**  - Trích dẫn  - Người có suy nghĩ tốt mới có lời nói hay và từ đó mới có việc làm đẹp, có ý nghĩa, giá trị.  **2. Giải thích**   * **Ý nghĩ:** là điều nảy sinh ra trong đầu óc do kết quả của hoạt động trí tuệ của con nguời. * **Lời nói**: là những điều con nguời nói ra do nhu cầu và hoàn cảnh giao tiếp cụ thể. * **Việc làm:** là hành động cụ thể của con nguời. * **Nụ hoa, bông hoa, quả ngọt:** Là quá trình phát triển tự nhiên, tất yếu theo quan hệ nhân - quả. Trong đó, nụ hoa là vẻ đẹp, giá trị tiềm ẩn; bông hoa là giá trị, vẻ đẹp đã bộc lộ song chỉ tồn tại trong giới hạn thời gian; quả ngọt là giá trị, vẻ đẹp đã đuợc bộc lộ trọn vẹn để tạo ra những hiệu quả viên mãn.   => Câu danh ngôn trên không chỉ xác định mối quan hệ biện chứng giữa ý nghĩ, lời nói với việc làm mà còn đặt ra một yêu cầu đối với chúng: có suy nghĩ tốt mới có lời nói hay và từ đó mới có việc làm đẹp, có ý nghĩa, giá trị.  **3. Khẳng định vấn đề**  \*Ý nghĩ:  - Mỗi nguời phải biết tự nâng cao hiểu biết, mở rộng tầm nhận thức, sửa đổi và hoàn thiện tâm tính, nhân cách để tránh bị tác động tiêu cực từ cuộc sống làm vẩn đục tâm hồn.  - Từ đó xác định yêu cầu đặt ra với ý nghĩ là phải trong sáng, sâu sắc, đúng đắn, tích cực để khởi đầu cho những điều tốt đẹp.  \* Lời nói: Lời nói đuợc hình thành do nhu cầu của bản thân về giao tiếp trong cuộc sống trong những hoàn cảnh, đối tuợng cụ thể và mục đích nhất định.  - Lời nói giúp chúng ta biểu đạt suy nghĩ, cảm xúc, truyền tải thông tin. Nó có tác động tích cực hoặc tiêu cực đến nguời khác.  - Yêu cầu đặt ra là lời nói cần tế nhị, sâu sắc, phù hợp với hoàn cảnh và đối tuợng giao tiếp, đạt đuợc hiệu quả cao nhất về hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ.  - Con đuờng để đáp ứng những yêu cầu đó là tích lũy hiểu biết, có ý thức đầy đủ về hiệu quả, khả năng tác động của lời nói để thận trọng phát ngôn.  \* Việc làm: Là hoạt động thể chất và tinh thần để tạo ra những giá trị về vật chất và tinh thần phục vụ mọi nhu cầu trong cuộc sống.  - Việc làm thể hiện năng lực, phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm của bản thân; là con đuờng gắn lý thuyết với thực hành....  - Yêu cầu đặt ra là việc làm phải có mục đích rõ ràng, phuơng pháp thực hiện chuẩn xác, hiệu quả cụ thể.  - Phải tích lũy tri thức, rèn luyện kinh nghiệm, kỹ năng, tính thực tiễn cao để làm việc  tốt.  **4. Bàn luận vấn đề**  - Ý nghĩ gắn với hiểu biết, tâm hồn và nhân cách. Hiểu biết sâu thì tâm hồn phong phú, nhân cách đẹp mới có đuợc ý nghĩ sâu sắc, có tầm vóc. Đây là cái hạt mầm quan trọng nhất, là khởi đầu, xuất phát của tất cả. Ý nghĩ đẹp, nói lời hay, làm việc tốt là biểu hiện cao đẹp của thanh lịch - văn minh, nhất là với học sinh.  - Tuy nhiên, có ý nghĩ tốt chua chắc đã có lời nói hay và việc làm giá trị.  **5. Bài học nhận thức và hành động**  - Cần phải học nói để lời nói đuợc giá trị và giàu sức thuyết phục. Bởi ngôn ngữ là công cụ trực tiếp của tu duy, ngôn ngữ thể hiện trình độ nhận thức, phẩm chất, tâm hồn của con người.  - Cần phải học làm việc để biết và làm tốt.  - Cần có ý thức và lòng tự trọng để lời nói đi đôi với việc làm. | | 0,25  0,5  0,25  0,25  0,25  0,5  1,0  1,0  1,0  1,0  0,5  0,5  1,0 |
| **Câu 2:** ***(12,0 điểm)*** | **A. Yêu cầu về kĩ năng:**  - Thí sinh xác định được đây là kiểu bài nghị luận chứng minh nhưng vẫn cần có sự kết hợp hài hòa, hợp lý giữa phân tích, chứng minh, bình luận và biểu cảm.  - Biết làm bài văn nghị luận văn học hoàn chỉnh với bố cục 3 phần rõ ràng; kết cấu chặt chẽ, lập luận chắc chắn, có sức thuyết phục  - Văn viết lưu loát, có cảm xúc, không mắc các lỗi chính tả, lỗi dùng từ, ngữ pháp, trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng..   * Biết cách làm bài văn nghị luận văn học có bố cục rõ ràng, đúng thao tác nghị luận, diễn đạt sáng rõ, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu. * Xác định đúng vấn đề nghị luận: ***Vẻ đẹp của hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam trongkháng chiến chống Mĩ*** và phạm vi tư liệu   **Lưu ý**: **về phạm vi tư liệu sử dụng cho bài viết, ngoài hai văn bản đã học ở học kì I lớp 9 là *“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”* của Phạm Tiến Duật và**  **“*Lặng lẽ Sa Pa”* của Nguyễn Thành Long, giám khảo cần khuyến khích cho những thí sinh có thêm những dẫn chứng ở các tác phẩm khác ở HKII hoặc ngoài chương trình cùng đề tài.**  **B. Yêu cầu về kiến thức:**   * **Mở bài**   - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam qua thực tế văn học chống Mĩ  - Trích ý kiến  - Khái quát vấn đề: ***Vẻ đẹp của hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam trongkháng chiến chống Mĩ***   * **Thân bài**  1. **Khái quát chung**  * Hoàn cảnh lịch sử: Hai mươi năm dân tộc Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Đó là cuộc chiến đấu đầy gian khổ, ác liệt và hi sinh. * Hình ảnh trung tâm của thời đại, niềm tự hào của dân tộc và cũng là hình ảnh trung tâm của văn học kháng chiến chống Mĩ đó là hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam- thế hệ đóng góp lớn công sức và xương máu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và dựng xây đất nước:   *Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*  *Mà lòng phơi phới dậy tương lai*   * Bởi vậy văn học giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, nhiều tác phẩm thơ ca cũng như   văn xuôi của các tác giả đã khắc họa sinh động hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ: Họ là những người lính lái xe Trường Sơn, những cô gái thanh niên xung phong trên chiến trường, những con người ngày đêm miệt mài lao động cống hiến cho đất nước...   * Họ đều là những thanh niên sống có lý tưởng cao đẹp, họ nguyện đem sức trẻ, tinh thần, trí   tuệ.cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.Tuy nhiệm vụ khác nhau nhưng họ cùng chung mục đích, lý tưởng là bảo vệ và xây dựng đất nước nên ở họ đều tỏa sáng những phẩm chất cao đẹp tuyệt vời.   1. **Phân tích và chứng minh** 2. **Luận điểm 1**: ***Đó là lớp thanh niên trẻ có lý tưởng cách mạng cao đẹp, có hoài bão ước mơ, sẵn sàng cống hiến sức trẻ cho đất nước***  * Lý tưởng cao đẹp của những người lính lái xe Trường Sơn: Vì sự nghiệp giải phóng   miềnNam thống nhất đất nước  *Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*  *Chỉ cần trong xe có một trái tim.*  (Bài thơ về tiểu đội xe không kính)   * Nhân vật anh thanh niên dù tuổi đời còn rất trẻ nhưng anh đã ý thức được một cách sâu sắc về   trách nhiệm của mình (một công dân) đối với quê hương đất nước, mà cao hơn là lý tưởng sống, lý tưởng cách mạng  “Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc?” (Lặng lẽ Sa Pa)   1. **Luận điểm 2: Họ là những con người dũng cảm, gan dạ, đầy tinh thần trách nhiệm, coi thường hiểm nguy, vượt qua mọi gian khổ sẵn sàng hi sinh để hoàn thành nhiệm vụ**  * Những người lính lái xe Trường Sơn với tinh thần dũng cảm và ý chí kiên cường vì sự nghiệp giải   phóng đất nước đã giúp họ vượt qua sự nguy hiểm của bom đạn (sự ác liệt trên tuyến đường Trường Sơn thời chống Mĩ), vượt qua sự khó khăn gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ.  Không có kính không phải vì xe không có kính  Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi  Không có kính ừ thì có bụi  Không có kính ừ thì ướt áo  Lại đi, lại đi trời xanh thêm   * Anh thanh niên với lòng yêu nghề và tinh thần trách nhiệm đã giúp anh vượt qua nỗi cô đơn, vượt qua mọi gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ   “Cháu ở đây có nhiệm vụ đo nắng, đo mưa....xong việc trở vào là không thể nào ngủ lại được”   1. **Luận điểm 3: Ở họ có tình đồng chí, đồng đội gắn bó thân thiết, sẵn sàng chia sẻ với nhau trong cuộc sống thiếu thốn, gian khổ và hiểm nguy**  * Những người lính lái xe Trường Sơn từ sự cùng chung nhiệm vụ, lý tưởng họ đã trở thành đồng   đội của nhau, sẻ chia với nhau những gian khổ ở chiến trường, tình đồng đội đã tiếp thêm cho họ sức mạnh để vượt qua bom đạn hiểm nguy. Hơn thế họ còn coi nhau như anh em trong một gia đình  (Dẫn chứng và phân tích)  - Anh thanh niên có thể vượt qua nỗi cô đơn, vượt qua mọi sự gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ là vì anh luôn suy nghĩ anh không cô đơn mà luôn có đồng đội tiếp sức cho anh: “Huống chi công việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em đồng chí dưới kia”. Vì đồng đội mà anh luôn cố gắng trong công việc bởi anh luôn thấy những đóng góp của mình cho đất nước còn quá nhỏ bé so với họ (anh bạn trên đỉnh Phan-xi-păng, anh cán bộ nghiên cứu bản đồ sét, ông kĩ sư vườn rau Sa- Pa). , , ,   1. **Luận điểm 4: Giữa những khó khăn ác liệt của cuộc sống họ vẫn tràn đầy tinh thần lạc quan, sự trẻ trung, lãng mạn của tuổi trẻ**  * Sự trẻ trung, ngang tàng, sôi nổi đậm chất lính của những chiến sĩ lái xe Trường Sơn giữa chiến trường ác liệt. Thái độ bất chấp những gian khổ hiểm nguy.   (Dẫn chứng và phân tích)   * Anh thanh niên, qua những lời anh tâm sự với ông họa sĩ và cô kĩ sư về cuộc sống một mình của anh, về công việc của anh ta thấy được ý chí nghị lực phi thường ở anh“ .Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng.”. Không chỉ vậy, ngoài giờ làm việc còn trồng hoa, nuôi gà và đặc biệt là dành thời gian để đọc sách mở mang hiểu biết.  1. **Đánh giá**  * Hình ảnh thế hệ trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Mĩ hiện lên chân thực, sinh động trên các trang văn của các tác giả đã có sức thuyết phục với người đọc. * Hình ảnh ấy không chỉ cho thấy tài năng của các tác giả mà còn cho chúng ta thấy sự am hiểu, trải nghiệm cuộc sống trong những năm kháng chiến ác liệt của các nhà văn, nhà thơ. * Qua đó, chúng ta có thể hiểu thêm về lịch sử dân tộc, thêm tự hào và tiếp bước truyền thống các thế hệ cha anh.  1. **Kết bài**   - Khẳng định lại vấn đề  - Suy nghĩ của bản thân  **C. Cách cho điểm:**  - Điểm 11-12: Bài làm đáp ứng tốt các yêu cầu về kĩ năng và kiến thức. Hành văn mạch lạc, giàu cảm xúc. Hệ thống luận điểm mạch lạc. Có khả năng chọn và phân tích dẫn chứng làm sáng tỏ luận điểm.  - Điểm 9-10: Bài làm đáp ứng tốt những yêu cầu về kĩ năng và có thể thiếu một vài ý nhỏ. Diễn đạt trôi chảy, ít mắc lỗi. Lấy được dẫn chứng và phân tích làm sáng tỏ đề.  - Điểm 7–8: Bài viết đáp ứng cơ bản các yêu cầu, nhưng các ý còn thiếu, có thể mắc một số lỗi diễn đạt. Còn hạn chế trong việc chọn và phân tích dẫn chứng.  - Điểm 5–6 : Bài viết đáp ứng 1/2 các yêu cầu, nhưng các ý còn thiếu, có thể mắc một số lỗi diễn đạt. Còn hạn chế trong việc chọn và phân tích dẫn chứng.  - Điểm 3–4: Các ý sơ sài, lỗi diễn đạt còn nhiều. Hệ thống luận điểm không rõ. Tỏ ra lúng túng khi làm sáng tỏ đề.  - Điểm 1-2: Chưa hiểu rõ đề, các ý sơ sài, diễn đạt yếu.  - Điểm 0: Bài viết lạc đề hoàn toàn hoặc học sinh không viết bài. | | 1,0  1,0  1,0  2,0  2,0  2,0  1,0  1,0  1,0 |

\*Lưu ý: Giám khảo linh hoạt khi chấm bài của học sinh. Khuyến khích những bài viết diễn đạt tốt, kết cấu chặt chẽ, có sức thuyết phục; bài viết có cá tính, giọng điệu cảm xúc riêng.

---------------------------------------------**HẾT**---------------------------------------------